

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 24 – 9 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Phan Kiên Nhẫn.
- Ông Nguyễn Văn Mua.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Châu Văn P, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn M và bà Lê Thị Mỹ C; vợ Nguyễn Xuân T và 01 người con sinh năm 2014.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 11/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 02 năm tù về tội Hủy hoại tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/06/2023.

Nhân thân:

- Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 13/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội trộm cắp tài sản.

(Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của Bản án nên đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

2/ Phan Nguyễn Khải H, sinh năm 1996 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn C1 và bà Nguyễn Thị Kim P1.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 11/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Hủy hoại tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ngày 11/10/2023.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

3/ Thái Châu P2, sinh năm 1993 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn K và bà Trần Thị Đẹp E.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 30/11/2018 bị Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/12/2022.

Nhân thân: Ngày 06/09/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện T ra Quyết định đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, thời hạn 24 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 16/8/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

4/ Trương Hồng L, sinh năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng L1 và bà Nguyễn Thị Kim C2.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1999; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Trần Thị Cẩm S, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Anh Hồ Minh L2, sinh năm 1988; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Bà Nguyễn Thị Kim C2, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Anh Bùi Thế L3, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

5/ Anh Nguyễn Nhật C3, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

6/ Anh Nguyễn Văn C4, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Lê Quang T1, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 22/05/2024, Thái Châu P2 điều khiển xe mô tô biển số 59G1 - 404.17 chở Châu Văn P đến tiệm S2 của anh Hồ Minh L2, sinh năm 1988 thuộc ấp P, xã S để rửa xe. Lúc này, trong tiệm sửa xe có anh L2 và Nguyễn Nhật C3 là thợ sửa xe. Trong khi P và P2 đang nằm võng đợi rửa xe thì thấy Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 64E1 – 067.89 đến sửa xe. P nhớ lại sự việc cách đây khoảng 05 ngày trước chị Trần Thị Cẩm S kể cho P nghe sự việc N lấy điện thoại Oppo Reno 7 Pro mà không trả. P kêu P2 kéo N vào võng nói chuyện thì P2 đồng ý. Phụng lấy cây vít bằng kim loại đã mài nhọn đầu đi lại phía N. P và P2 kéo N đến ngồi trên võng trong tiệm sửa xe. P có cầm cây vít chỉ vào người N không chế kêu N ngồi yên trên võng. P thấy Nguyễn Nhật C3 đang cầm cuộn băng keo trong tay nên kêu C3 đưa cuộn băng keo cho P. P đưa cuộn băng keo lại cho P2. P2 cầm cuộn băng keo trói hai tay của N khoảng 04 đến 05 vòng ra phía sau. Trong lúc giữ N tại đây, P có nói với N là chơi gái không trả tiền mà còn lấy điện thoại của người ta và hỏi N điện thoại của S đâu. N nói trong túi quần thì P2 lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 Pro màu xanh trong túi quần của N ra và để trên bàn nhựa trong tiệm sửa xe. Lúc này, P thấy Trương Hồng L điều khiển xe mô tô biển số 64E1-517.90 (xe do chị Nguyễn Thị Kim C2 là mẹ ruột của L đứng tên giấy đăng ký xe) chở Phan Nguyễn Khải H chạy ngang tiệm S2 thì P kêu L và H vào tiệm sửa xe để chở N. L và H thấy N đang bị trói tay ra phía sau nhưng vẫn đồng ý chở N. P

điện thoại cho S để chờ N qua nhà trọ của S nói chuyện nhưng không điện thoại được cho S thì P nói chở N ra Công an xã S nhưng N không chịu và nói với P chở đi chỗ nào đó để nói chuyện và gửi tiền cà phê cho P. Phụng biết N mới ra tù nếu chở N ra Công an xã thì N sẽ bị bắt nên P đồng ý, P lấy điện thoại của S để trên bàn nhựa bỏ lại vào túi quần của N. P kêu L điều khiển xe mô tô biển số 64E1 - 517.90 chở N còn H ngồi phía sau giữ N. P2 điều khiển xe mô tô biển số 59G1 - 404.17 chở P chạy đến nhà anh Nguyễn Văn C4 sinh năm 1979, tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Khi đến nhà Nguyễn Văn C4, P dẫn N lên phòng khách của C4 còn H, P2 và L ở phía sau nhà. Lúc này, người của N bị ướt mưa nên N kêu P lấy điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh có tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) bên trong ốp lưng điện thoại của S và điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của N ra để dưới nền nhà. P hỏi N cái sim điện thoại của S đâu, N nói cái sim trong điện thoại, P có dùng chân đá một cái vào người của N và nói *“mày nhờn với tao hả có cái sim trong này đâu”*. P kêu H lên phòng khách kiểm tra điện thoại của S, H đi lên kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Oppo thì có sim trong điện thoại nhưng không có song. P kêu H cởi trói cho N. Lúc này, P nói với Nhân tính tiền và trả điện thoại của S cho P để P đưa lại cho S. Sau đó, P hỏi N hứa cho tiền P khi không chở N ra Công an xã đâu, N nói với P là gửi tiền cà phê cho P 3.000.000 đồng, P nói với N là 3.000.000 đồng không đủ cho anh em P đổ xăng, N phải đưa 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) hoặc để cho anh em P mỗi người đánh N 10 cái hoặc đem N ra Công an xã. Do N vừa mới bị bắt trói, sợ bị đánh, bị uy hiếp tinh thần nên N đồng ý cầm xe mô tô biển số 64E1 - 067.89 và để cho P giữ điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max của N để lấy tiền trả. P kêu H điện thoại qua zalo cho anh L2 để cho N cầm xe mô tô biển số 64E1 - 067.89, H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Vivo của H điện thoại qua zalo cho anh L2 để cho N cầm xe mô tô biển số 64E1 - 067.89 nhưng anh L2 không đồng ý cầm xe do xe không có giấy tờ. P kêu H lấy điện thoại quay video lại nội dung: video thứ nhất: N có lấy điện thoại của chị S và video thứ hai: N để điện thoại lại đây, N về nhà lấy tiền đưa cho P rồi lấy điện thoại lại. Sau đó, P kêu anh Lê Quang T1, sinh năm 1978 ngụ ấp P, xã S là người chạy xe honda khách chở đưa N về nhà lấy tiền, N hứa về sẽ ra liền nhưng N không có quay lại mà đến Công an xã S trình báo sự việc.

Ngày 23/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Châu Văn P, Thái Châu P2, Phan Nguyễn Khải H và Trương Hồng L, về tội: Bắt, giữ người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL.ĐGTS ngày 06/8/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng), (BL 28).

Ngày 13/8/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Châu Văn P và Phan Nguyễn Khải H, về tội Cưỡng đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Đối với Thái Châu P2 và Trương Hồng L không hay biết hành vi phạm tội Cưỡng đoạt tài sản của các bị cáo Châu Văn P và Phan Nguyễn Khải H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Trần Thị Cẩm S không có bàn bạc, thuê mướn các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H, Thái Châu P2 và Trương Hồng L bắt, giữ Nguyễn Văn N để lấy lại điện thoại di động của S nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với S. Đồng thời giữa S và Nguyễn Văn N có mối quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, N cũng thường xuyên lấy, sử dụng điện thoại chung với S và S không có trình báo sự việc với Công an cũng như yêu cầu xử lý đối với N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với N là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Nhật C3, có đưa cuộn băng keo trong cho bị cáo P nhưng C3 không biết việc bị cáo P bắt, trói tay Nguyễn Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Hồ Minh L2 là chủ tiệm S2, anh L2 không biết các bị cáo bắt, giữ người trái pháp luật cũng như không có phụ giúp gì đối với các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn C4 có cho bị cáo P mượn nhà nhưng anh C4 không biết sự việc bị cáo P dùng nhà của anh C4 để bắt giữ trái phép và chiếm đoạt điện thoại di động của bị hại Nguyễn Văn N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý là có cơ sở.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ:

- + 01 xe mô tô biển số 64E1 - 517.90 do Trương Hồng L điều khiển.
- + 01 xe mô tô biển số 59G1 - 404.17 do Thái Châu P2 điều khiển.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn N.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 Pro của chị Trần Thị Cẩm S.
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1723, màu đen của Phan Nguyễn Khải H.

+ 01 tua vít dài 31,8 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm, cán có màu vàng xanh, ký hiệu CENTURY và 01 cuộn băng keo trong nhãn hiệu America, đường kính 11,3 cm, cao 4,5 cm của anh Hồ Minh L2.

+ 01 đoạn băng keo đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max và 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) cho Nguyễn Văn N.

+ 01 xe mô tô biển số 64E1 - 517.90 cho chị Nguyễn Thị Kim C2.

+ 01 tua vít dài 31,8 cm, mũi bằng kim loại dài 20 cm, cán có màu vàng xanh, ký hiệu CENTURY và 01 cuộn băng keo trong nhãn hiệu America, đường kính 11,3 cm, cao 4,5 cm cho anh Hồ Minh L2.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 Pro cho chị Trần Thị Cẩm S.

- Phần dân sự: Anh Nguyễn Văn N đã nhận lại điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, anh N không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 86/CT-VKSTB ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Thái Châu P2 và Trương Hồng L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H, Thái Châu P2 và Trương Hồng L thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”; truy tố đối với các bị cáo Thái Châu P2, Trương Hồng L về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và “Cưỡng đoạt tài sản”; các bị cáo Thái Châu P2, Trương Hồng L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị

cáo Châu Văn P mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn P mức án tù mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội xử phạt bị cáo từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Khải H mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Khải H mức án tù 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Thái Châu P2 mức án tù 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Hồng L mức án tù 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn băng keo đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1723, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Nguyễn Khải H

- Giao 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 59G1 – 404.17 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt, xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 22/5/2024, tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Châu Văn P rủ rê Thái Châu P2, Phan Nguyễn Khải H và Trương Hồng L thực hiện hành vi bắt, giữ Nguyễn Văn N nhằm mục đích lấy lại điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 7 Pro cho chị Trần Thị Cẩm S. Sau khi bắt, giữ Nguyễn Văn N và lấy lại được điện thoại di động của chị S thì Châu Văn P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Nguyễn Văn N. P kêu Phan Nguyễn Khải H dùng điện thoại di động quay lại video và đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần đối với Nguyễn Văn N để chiếm đoạt điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max có giá trị là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) của anh N.

Hành vi của các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Thái Châu P2, Trương Hồng L đã phạm vào tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo biết rõ hành vi bắt, giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo P, H còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; các bị cáo uy hiếp tinh thần bị hại để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, không có sự cấu kết chặt chẽ, đồng phạm giản đơn cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra để quyết định hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo. Trong vụ án này bị cáo Châu Văn P là người giữ vai trò chính nên cần xử phạt bị cáo P mức án cao hơn nhằm thể hiện sự công bằng của pháp luật. Bị cáo P là người khởi xướng, chủ mưu, trực tiếp cùng thực hiện hành vi phạm tội. Đối với các bị cáo còn lại thực hiện vai trò giúp sức thực hiện hành vi phạm tội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H và Thái Châu P2 phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Châu Văn P và Phan Nguyễn Khải H còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Cường đoạt tài sản. Bị cáo Trương Hồng L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có ông ngoại tên Nguyễn Hồng T2 là Liệt sĩ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P có cha ruột tên Châu Văn M là người trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế sau ngày 30/04/1975 được hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[2.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 đoạn băng keo đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1723, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Nguyễn Khải H.

- Giao 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 59G1 – 404.17 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Văn P phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Châu Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Châu Văn P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Châu Văn P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” với hình phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Châu Văn P chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

4.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Nguyễn Khải H phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

4.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Khải H 09 (Chín) tháng tù.

5. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

5.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Nguyễn Khải H phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

5.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phan Nguyễn Khải H 01 (Một) năm tù.

6. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” với hình phạt 01 (Một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Buộc bị cáo Phan Nguyễn Khải H chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

7.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thái Châu P2 phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

7.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Thái Châu P2 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 157; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

8.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Hồng L phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

8.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Hồng L 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2024.

9. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

10. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) đoạn băng keo đã qua sử dụng, đã được niêm phong.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Vivo 1723, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Phan Nguyễn Khải H.

- Giao 01 (Một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu xanh trắng, biển số 59G1 – 404.17 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án, tài sản ngày 05/9/2024.

11. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Châu Văn P, Phan Nguyễn Khải H, Thái Châu P2, Trương Hồng L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

12. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời

hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tân Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo